|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT** | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II**  **CÁC MÔN LỚP 7**  **Năm học: 2020 – 2021** | | **MÔN: TOÁN**  **A/ LÝ THUYẾT:**  **1. Đại số:** Các kiến thức về thống kê (tần số, cách tính số trung bình cộng), biểu thức đại số, đơn thức, đa thức, đa thức một biến, nghiệm của đa thức một biến.  **2.** **Hình học:** - Các trường hợp bằng nhau của tam giác thường, tam giác vuông; các tam giác đặc biệt (tam giác cân, tam giác vuông cân, tam giác đều); định lý Pitago.  - Quan hệ giữa các yếu tố trong tam giác, các đường đồng quy của tam giác.  **B/ BÀI TẬP:**  **I/ CÁC BÀI TẬP VỀ THỐNG KÊ**  **Bài 1:** Điểm bắn súng của một xạ thủ trong 10 lần bắn được ghi lại như sau:   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 7 | 9 | 8 | 10 | 9 | 10 | 9 | 8 | 9 | 10 |   Tính điểm trung bình đạt được của xạ thủ đó?  **Bài 2:** Điểm một bài kiểm tra Toán của một nhóm học sinh lớp 7 được ghi lại trong bảng sau:   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 6 | 5 | 4 | 6 | 9 | 8 | 7 | 6 | 5 | 8 | | 7 | 8 | 7 | 3 | 10 | 9 | 8 | 4 | 3 | 7 |   Tính số trung bình cộng.  **II/ CÁC BÀI TẬP VỀ ĐƠN THỨC, ĐA THỨC**  **Bài 1:** Thu gọn các đơn thức sau rồi tìm bậc của chúng  a) 5x2yz.(-8xy3z) b)  c)  d)  e)  **Bài 2:** Thu gọn rồi tính giá trị của các đơn thức sau tại x = -1 và y = 2:    **Bài 3:** Cho hai đa thức: A(x) = 7x4 - 2x2 + 3x - 7; B(x) = 9 - x3 - 7x4 + 2x2  a) Tính M(x) = A(x) + B(x) và N(x) = A(x) - B(x)  b) x = 2 có phải là nghiệm của đa thức M(x) và N(x) không? Vì sao?  **Bài 4:** Cho hai đa thức: P(x) = x + 6x3 - 2x2 + 5x - 2x3 + 9  Q(x) = 4x3 + x2 - 5x - 2 - 5x2 + x + 11  a) Thu gọn và sắp xếp hai đa thức trên theo luỹ thừa giảm dần của biến  b) Tính P(x) + Q(x) và P(x) - Q(x)  c) Tìm nghiệm của đa thức P(x) - Q(x)  **Bài 5:** Cho hai đa thức: M(x) = 7x3 - 2x2 + 3x - 4x2 + 7 + 2x  N(x) = 3x3 - 2x + 5x2 - 10x3 - 7 + 5x  a) Thu gọn và sắp xếp hai đa thức trên theo luỹ thừa tăng dần của biến  b) Tính M(x) + N(x) và N(x) - M(x)  c) Biết A(x) = M(x) + N(x). Tìm nghiệm của đa thức A(x).  **Bài 6:** Cho hai đa thức P(x) = x4 - 3x2 + x - 5 và Q(x) = x4 + 5x2 - x + 7  a) Tính P(1) và Q(-2)  b) Tính P(x) + Q(x) và P(x) - Q(x)  c) Tìm x để P(x) = - Q(x)  **Bài 7:** a) Tìm m biết rằng đa thức Q(x) = mx2 + 2mx - 3 có một nghiệm x = -1.  b) Cho đa thức f(x) = ax + b. Tìm a, b biết f(1) = 5; f(-1) = -1  **Bài 8:** Tìm nghiệm của các đa thức:  a) (x - 1) . (x + 5) b) x2 + 4x c) x2 - 4x + 3  d) (x + 3) . (x2 + 1) e) (x - 1) (x2 - 25) f) (x - 1)2 + (y - 2)2    **III/ HÌNH**  **Bài 1:** Cho tam giác ABC vuông tại B có BA < BC. Trên cạnh AC lấy điểm E sao cho AE = AB. Kẻ BH ⊥ AC ( H ∈ AC) và kẻ EK ⊥ BC (K ∈ BC). Chứng minh :  a) ABE = AEB b) BE là phân giác góc HBC  c) BH = BK d) BA + BC < AC + 2BH.  **Bài 2:** Cho tam giác ABC vuông tại A, vẽ phân giác BD, kẻ DE ⊥ BC tại E.  a) Chứng minh ΔBED = ΔBAD  b) Gọi K là giao điểm của AB và DE. Chứng minh DK = DC  c) Cho biết AB = 6cm, AC = 8cm. Tính BC, EC.  d) Chứng minh AE // CK  **Bài 3:** Cho tam giác ABC cân tại A, kẻ trung tuyến AM. Từ M kẻ ME ⊥ AB tại E, MF ⊥ AC tại F.  a) Chứng minh ΔBME = ΔCMF  b) Chứng minh AM là đường trung trực của EF  c) Từ B kẻ đường thẳng vuông góc với AB tại B, từ C kẻ đường thẳng vuông góc với AC tại C, hai đường thẳng này cắt nhau tại D. Chứng minh A, M, D thẳng hàng.  **Bài 4:** Cho tam giác ABC vuông tại C, . Tia phân giác của góc BAC cắt BC tại E. Vẽ EK ⊥ AB tại K. Gọi D là hình chiếu của B trên đường thẳng AE.  a) Chứng minh AC = AK  b) Chứng minh AE ⊥ CK  c) Chứng minh EK là đường trung trực của AB  d) Chứng minh ΔABC = ΔBAD.  e) Chứng minh 3 đường thẳng AC, KE, BD đồng qui.  **Bài 5:** Cho tam giác ABC vuông tại B, tia phân giác CD. Kẻ DE ⊥ AC tại E.  a) Chứng minh DE = DB b) Chứng minh DA > DB và CA > CD  c) Chứng minh BE ⊥ DC d) Nếu thì ΔCBE là tam giác gì ? Vì sao ?  **Bài 6:** Cho góc nhọn xOy. Gọi M là một điểm bất kì thuộc tia phân giác góc xOy, kẻ MA ⊥ Ox tại A, MB ⊥ Oy tại B.  a) Chứng minh MA = MB và ΔOAB cân  b) Tia BM cắt Ox tại D, tia AM cắt Oy tại E. Chứng minh MD = ME  c) Chứng minh OM là đường trung trực của DE.  d) Chứng minh DM + AM < DE  **IV/ MỘT SỐ BÀI TẬP NÂNG CAO + TOÁN THỰC TẾ**  **Bài 1:** Ba thành phố A, B, C trên bản đồ là ba đỉnh của một tam giác, trong đó thành phố A cách thành phố C 30km, thành phố A cách thành phố B 70km.  a) Nếu đặt ở C máy phát sóng truyền thanh có bán kính hoạt động bằng 40km thì thành phố B có nhận được tín hiệu không ? Vì sao ?  b) Cũng hỏi như trên với máy phát sóng có bán kính hoạt động bằng 100km.  **Bài 2:** a) TÝnh  b) Cho .Chøng minh r»ng .  **Bài 3:** Tìm x biết   |  |  | | --- | --- | | a) x + 2x + 3x + 4x + …..+ 2020x = 2021.2022  b) | c)  d) 1- 3 + 32 – 33 + ….+ (-3)x = |   **Bài 4:** Tìm GTNN của biểu thức :  a) P = ( x – 2y)2 + ( y – 2)2020  b) Q = ( x + y – 3)4 + ( x – 2y)2 + 2021 | | | **MÔN: VẬT LÝ**  **I. LÝ THUYẾT**  **Câu 1.** Thế nào là vật nhiễm điện? cho ví dụ về vật nhiễm điện do cọ xát?  **Câu 2.** Kể tên các loại điện tích và nêu sự tương tác giữa chúng?  **Câu 3.** Dòng điện là gì? Nêu tác dụng của nguồn điện? Nêu quy ước về chiều dòng điện?  **Câu 4.** Thế nào là chất dẫn điện, chất cách điện? Nêu định nghĩa dòng điện trong kim loại?  **Câu 5.** Kể tên các tác dụng của dòng điện. Mỗi tác dụng nêu 1 VD minh hoạ?  **Câu 6.** Cường độ dòng điện là gì? Nêu ký hiệu, đơn vị, dụng cụ đo cường độ dòng điện? Vẽ một mạch điện minh hoạ việc sử dụng ampe kế để đo cường độ dòng điện?  **Câu 7.** Hiệu điện thế là gì? Nêu ký hiệu, đơn vị, dụng cụ đo hiệu điện thế? Vẽ một mạch điện minh hoạ việc sử dụng vôn kế để đo hiệu điện thế?  **II. BÀI TẬP**  **Dạng 1: Bài tập giải thích liên quan đến sự nhiễm điện do cọ xát**  **Bài 1.** Giải thích tại sao về mùa đông khi cởi áo len lại nghe thấy tiếng nổ lách tách?  **Bài 2.** Giải thích tại sao các xe ô tô chở xăng dầu lại thường có một dây xích sắt kéo lê từ sàn xe xuống mặt đường?  **Dạng 2: Bài tập về sơ đồ mạch điện**  **Bài 3.** Vẽ một sơ đồ mạch điện gồm 1 nguồn 2 pin mắc nối tiếp, 1 bóng đèn, 1 công tắc đóng. So sánh chiều dòng điện và chiều dịch chuyển của các electron tự do trong mạch điện trên.  **Bài 4.** Vẽ một sơ đồ mạch điện gồm 2 bóng đèn nối tiếp nhau trong đó có sử dụng các ampe kế và vôn kế để đo cường độ dòng điện chạy qua các bóng đèn và hiệu điện thế giữa hai đầu các bóng đèn.  **Bài 5:** Cho mạch điện có sơ đồ như hình 27.9. Trong đó ampe kế có số chỉ 0,35A, hiệu điện thế giữa hai đầu Đ1 là U12 = 3,2V và hiệu điện thế giữa hai đầu đèn Đ2 là U23 = 2,8V. Hãy: Giải SBT Vật Lí 7 | Giải bài tập Sách bài tập Vật Lí 7   1. Cho biết cường độ dòng điện đi qua đèn Đ1 và đi qua đèn Đ2 là bao nhiêu?      b. Tính hiệu điện thế U13 giữa hai đầu ngoài cùng của hai đèn Đ1 và Đ2  **Bài 6:** Cho mạch điện có sơ đồ như hình 28.8, trong đó vôn kế chỉ U = 3V, ampe kế I = 0,6A, ampe kế A1 chỉ I1 = 0,32A  a. Tìm số chỉ I2 của ampe kế A2.  b. Tìm hiệu điện thế U1, U2 tương ứng ở hai đầu mỗi bóng đèn.   c. Nếu đèn Đ1 bị hỏng thì ampe kế A chỉ 0,38A. Hỏi khi đó số chỉ của ampe kế A2 là bao nhiêu?  Giải SBT Vật Lí 7 | Giải bài tập Sách bài tập Vật Lí 7  **Dạng 3. Bài tập về nhận biết các tác dụng của dòng điện**  **Bài 7.** Phân loại các ứng dụng sau theo các tác dụng của dòng điện: nồi cơm điện, quạt điện, cầu chì, nam châm điện, chuông điện, đèn LED, đèn dây tóc, bàn là, châm cứu, mạ kim loại, máy bơm nước, đèn neon, cần cẩu điện.  *Lưu ý: trong tất cả các bài có vẽ mạch điện đều phải đóng các công tắc và điền chiều dòng điện chạy trong mạch.* | | | **MÔN: TIN HỌC**  **I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM**  **Câu 1**: **Hàm xác định giá trị lớn nhất của một dãy các số có tên là:**  A. MIN B. SUM C. MAX D. AVERAGE  **Câu 2:Sau khi lọc theo yêu cầu thì dữ liệu trong cột được lọc đó sẽ thay đổi thế nào?**  A. Sẽ được sắp xếp tăng dần B. Sẽ được sắp xếp giảm dần  C. Dữ liệu được giữ nguyên theo vị trí ban đầu D. Cả 3 đáp án trên đều sai  **Câu 3:Lệnh: Data / Filter / Show all dùng để làm gì?**  A. Hiển thị các kết quả vừa lọc B. Sắp xếp cột vừa lọc theo thứ tự tăng dần  C. Hiển thị tất cả dữ liệu trong bảng vừa lọc D. Cả 3 đáp án trên đều sai  **Câu 4: Câu nào sau đây đúng?**  A. Sắp xếp dữ liệu là hoán đổi vị trí của các hàng với nhau.  B. Sắp xếp dữ liệu là hoán đổi vị trí của các cột với nhau.  C. Sắp xếp dữ liệu là chỉ chọn và hiển thị những hàng thoả mãn các tiêu chuẩn nhất định nào đó.  D. Sắp xếp dữ liệu là chỉ chọn và hiển thị những cột thoả mãn các tiêu chuẩn nhất định nào đó.  **Câu 5. Để sắp xếp danh sách dữ liệu giảm dần, em làm thế nào?**  A. Nháy chọn 1 ô trong cột cần sắp xếp rồi nháy nút  B. Nháy chọn 1 ô trong cột cần sắp xếp rồi nháy nút  C. Nháy nút  D. Nháy nút  **Câu 6: Hàm AVERAGE là hàm dùng để:**  A. Tính tổng. B. Tìm số nhỏ nhất. C. Tìm số trung bình cộng. D. Tìm số lớn nhất  **Câu 7: Kết quả của hàm sau: =SUM(A1:A3), trong đó: A1= 5; A2=39; A3=52**  A. 96.                       B. 89.                 C. 95.                   D.Không thực hiện được  **Câu 8: Kết quả của hàm sau: =AVERAGE(A1:A4), trong đó: A1=16; A2=29; A3= 24 ; A4=15**  A. 23.            B. 21.            C. 20.               D. Không thực hiện được.  **Câu 9: Kết quả của hàm sau : =MAX(A1,A5), trong đó: A1=5, A2=8; A3=9; A4=10; A5=2**  A.2.                         B. 10.                 C. 5.                      D. 34.  **Câu 10:Các cách nhập hàm nào sau đây đúng?**  A. Average(5,A4,A2) B.  =(Average(A1,A2,A2)  C. =Average(A1,A2,-5)) D. =Average(A1,A1,A2,A1)  **Câu 11: Kết quả của hàm =Average(3,8,10) là:**  A.  21.                      B.  7.                 C.  10.  D.  3.  **Câu 12: Để tính trung bình cộng A1,A2,A3,A4 em dùng công thức:**  A. =Average(A1:A4).      B. =Average(A1:A4)/6.  C. Average(A1:A4)/4.          D. Average(A1,A2,A3,A4).  **Câu 13: Việc tạo biểu đồ gồm hai bước chính theo thứ tự là?**   1. Chọn dạng biểu đồ và thêm thông tin giải thích   **B**. Chỉ định miền dữ liệu và thêm thông tin giải thích  C. [Chỉ](mailto:myfriend@gmail.com) định miền dữ liệu và chọn dạng biểu đồ  **D**. Chọn dạng biểu đồ và chỉ định miền dữ liệu  **Câu 14: Muốn thay đổi dạng biểu đồ, em thực hiện?**  **A**. Không thể thay đổi dạng biểu đồ  **B**. Xoá biểu đồ cũ và thực hiện lại các thao tác tạo biểu đồ  **C**. Nháy chọn biểu đồ và chọn biểu đồ khác trong nhóm Charts trên dải lệnh Insert  **D**. Nháy chọn biểu đồ và chọn biểu đồ khác trong nhóm Charts trên dải lệnh Data  **Câu 15: Sau khi có kết quả lọc dữ liệu, muốn hiện lại toàn bộ danh sách ta thực hiện lệnh?**  **A**. Data\Clear **B**. Data\Delete **C**. Data\Close **D**. Data\Clear Filter From  **Câu 16: Biểu đồ là gì?**   1. Là cách biểu diễn dữ liệu trực quan bằng bảng   **B**. Là cách biểu diễn dữ liệu trực quan bằng đồ thị  **C**. Là cách biểu diễn dữ liệu trực quan bằng các đối tượng đồ họa  **D**. Tất cả đều sai  **Câu 17: Lọc dữ liệu là chọn và chỉ hiện thị?**  **A**. Các cột thỏa mản các tiêu chuẩn nhất định nào đó  **B**. Các hàng thỏa mản các tiêu chuẩn nhất định nào đó  **C**. Các hàng bất kì  **D**. Một hàng thỏa mản các tiêu chuẩn nhất định nào đó  **Câu 18: Các lệnh tạo biểu đồ nằm trên dải lệnh nào?**  **A**. Insert **B**. [Home](mailto:ptdtnt.dongxuan@phuyen.edu.vn) **C**. File **D**. Data  **Câu 19: Biểu đồ nào thích hợp với việc mô tả tỉ lệ của giá trị dữ liệu so với tổng thể?**  **A**. Biểu đồ hình tròn **B**. Biểu đồ cột **C**. Biểu đồ đường gấp khúc **D**. Cả 3 đều đúng  **Câu 20. Mục đích của việc sử dụng biểu đồ là?**  **A**. Minh hoạ dữ liệu trực quan **B**.Dễ dự đoán sự tăng hay giảm của số liệu  **C**. Dễ so sánh dữ liệu **D**. Cả 3 ý trên đều đúng  **Câu 21: Các lệnh thêm thông tin giải thích biểu đồ nằm trên dải lệnh?**  **A**. Layout **B**. Format **C**. Insert **D**.Data  **Câu 22: Để sắp xếp điểm của một môn học (ví dụ: Tin học) theo tứ tự tăng dần, bước đầu tiên là?**  **A**. Chọn hết vùng dữ liệu trong bảng **B**. Nháy chuột chọn một ô trong cột Tin Học  **C**. Nháy chọn lệnh  **D**. Nháy chọn lệnh  **\* Cho bảng sau sử dụng cho câu 23, câu 24.**    **Câu 23: Để lọc ra các lớp có số học sinh giỏi nam nhiều hơn 7 thì bước đầu tiên cần làm là?**  **A**. Chọn ô E5 **B**. Chọn ô C2 **C**. Chọn ô D4 **D**. Cả 3 câu đều đúng  **Câu 24: Miền dữ liệu cần chọn để tạo biểu đồ biểu diễn tổng số học sinh giỏi khối 7 là?**  **A**. A2:A6 và B2:B6 **B**. A2:F6 **C**. A2:A6 và C2:C6 **D**. A2:A6 và E2:E6  **Câu 25. Mục đích của việc sắp xếp và lọc dữ liệu là?**  **A**. Làm đẹp cho bảng tính **B**. Dễ tìm kiếm dữ liệu và dễ so sánh dữ liệu  **C**. Dễ so sánh **D**. Cả B và C đúng  **Câu 26: Để sắp xếp dữ liệu tăng dần ta chọn lệnh?**  A.  B.  C.  D. Tất cả các câu trên đều sai  **Câu 27:** **Để chọn các khối dữ liệu không liền kề, ta dùng chuột kết hợp nút lệnh nào?**  A. Shift B. Ctrl C. Tab D. Alt  **Câu 28:** **Em hãy chọn phát biểu đúng:**  A. Mỗi lần chỉ có thể sắp xếp dữ liệu trên trang tính theo một tiêu chí duy nhất.  B. Trong một bảng dữ liệu không thể đồng thời sắp xếp một cột tăng và một cột giảm.  C. Dữ liệu kiểu kí tự không thể căn phải được.  D. Khi chọn một khối thì tất cả các ô trong khối đó đồng thời được kích hoạt  **Câu 29:** **Chọn phát biểu sai:**   1. Không thể xoá biểu đồ đã tạo. 2. Có nhiều dạng biểu đồ trong chương trình bảng tính. 3. Biểu đồ sẽ tự được cập nhật khi dữ liệu của biểu đồ thay đổi. 4. Có thể chọn lại vùng dữ liệu trong khi tạo biểu đồ   **Câu 30: Muốn sắp xếp trang tính theo thứ tự tăng dần của một cột nào đó, trước hết ta phải :**  A. Chọn cột đó. B. Chọn cột số thứ tự.  C. Chọn hàng tiêu đề của trang tính. D. không chọn cột nào  **Câu 31: Để tạo biểu đồ trong Excel ta sử dụng nút lệnh…**  A.  B.  C.  D.  **Câu 32:** **Để so sánh dữ liệu và dự đoán xu thế tăng hay giảm của dữ liệu thì thường dùng biểu đồ:**  A. hình cột B. hình tròn C. đường gấp khúc D. Cả A và B  **Câu 33: Muốn mô tả tỉ lệ của giá trị dữ liệu so với tổng thể thì thường dùng biểu đồ:**  A. hình cột B. hình tròn C. đường gấp khúc D. Cả A và B  **Câu 34**: **Để sắp xếp dữ liệu giảm dần ta chọn lệnh?**  A.  B.  C.  D. Tất cả các câu trên đều sai  **Câu 35:Để giảm số chữ số phần thập phân ta chọn lệnh?**  A.  B.  C.  D. Tất cả các câu trên đều sai  **CÂU HỎI TỰ LUẬN**  **Câu 1:** Em hãy trình bày thao tác để định dạng:  a.Thay đổi màu chữ? b.Tô màu nền? c.Kẻ đường biên?  **Câu 2:** Lệnh thực hiện thao tác ngắt trang là gì?  **Câu 3:** Nút lệnh hoặc lệnh dùng để xem trang tính trước khi in?  **Câu 4:** Các thao tác để sắp xếp dữ liệu là gì?  **Câu 4:** Lọc dữ liệu là gì? Trình bày các thao tác lọc dữ liệu?  **Câu 6:** Thao tác hiển thị lại toàn bộ danh sách nhưng vẫn ở chế độ lọc, thao tác thoát khỏi chế độ lọc.  **Câu 7:** Em hãy nêu thao tác đặt lề và thay đổi hướng giấy của trang in.  **Câu 8:** Em hãy nêu các bước tạo biểu đồ trong chương trình bảng tính Excel?  **Câu 9:** Có mấy dạng biểu đồ cơ bản? Nêu tác dụng của từng dạng?  **Câu 10:** Cho bảng tính sau:    a) Nêu các thao tác để sắp xếp cột môn “Văn” theo thứ tự tăng dần ?  b) Nêu các thao tác để lọc ra 2 bạn có điểm Văn = 9?  **\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*Hết\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*** | | | **MÔN: SINH HỌC**  **Phần I. Trắc nghiệm:**  Ôn tập bài 35, 37, 38, 40, 41, 44, 45, 46, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 55, 56, 57, 58, 59.  **Phần II. Tự luận:**  **Câu 1:** Trình bày cấu tạo ngoài của thỏ, chim bồ câu thích nghi với đời sống.  **Câu 2:** Nêu đặc điểm chung và vai trò thực tiễn của các lớp bò sát, lớp chim, lớp thú.  **Câu 3:** Hãy kể tên các hình thức sinh sản ở động vật có xương sống và sự phân biệt các hình thức sinh sản đó.  **Câu 4:** Trình bày các hình thức di chuyển của chim và thú. Lấy ví dụ?  **Câu 5:**   1. Trình bày các biện pháp đấu tranh sinh học? 2. Ở địa phương em đã áp dụng biện pháp đấu tranh sinh học nào? Lấy ví dụ cụ thể? 3. Là học sinh em cần làm gì để bảo vệ sự đa dạng sinh học? | | | **MÔN: NGỮ VĂN**  **A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM:**  Ôn tập kiến thức đã học từ tuần 19 đến tuần 31 (SGK Ngữ văn 7 - Tập II)  **Phần I: Văn bản**  1. Tục ngữ  - Tục ngữ về thiên nhiên, lao động sản xuât.  - Tục ngữ về con người và xã hội.  2. Văn bản nghị luận  - Tinh thần yêu nước của nhân dân ta.  - Đức tính giản dị của Bác Hồ.  - Ý nghĩa văn chương.  3. Văn bản nhật dụng: Ca Huế trên sông Hương.  4.Truyện ngắn : Sống chết mặc bay.  ***\* Yêu cầu:***  + Nắm được tác giả, tác phẩm: thể loại, hoàn cảnh sáng tác, bố cục, luận điểm , luận cứ trong văn bản nghị luận; tóm tắt truyện ; thuộc tục ngữ.  + Nắm được nội dung, nghệ thuật, biết khai thác tín hiệu nghệ thuật trong văn bản để làm nổi bật nội dung.  + Hệ thống các tác phẩm văn học theo từng thể loại.  **Phần II: Tiếng Việt**  ***-*** Câu rút gọn, câu đặc biệt, câu mở rộng thành phần, câu bị động.  - Thêm trạng ngữ cho câu.  - Phép liệt kê.  - Dấu câu: Dấu chấm lửng, dấu chấm phảy, dấu gạch ngang.  ***\* Yêu cầu:***  - Nhận diện được đơn vị kiến thức Tiếng Việt cơ bản trong văn bản.  - Nêu vai trò, tác dụng của các đơn vị kiến thức trong văn bản.  - Vận dụng kiến thức vào thực tiễn.  **Phần III: Tập làm văn**  1. Nghị luận chứng minh.  2. Nghị luận giải thích.  ( Đề tài: Học tập, đức tính kiên trì, tình yêu thương, lòng biết ơn, tinh thần đoàn kế...t)  ***+*** Nắm được các bước làm bài văn nghị luận.  +Biết vận dụng các kỹ năng đó vào tạo lập văn bản  **B. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP:**  ***Bài tập 1:*** Nêu nội dung, ý nghĩa của những câu tục ngữ sau:   1. Đói cho sạch, rách cho thơm. 2. Không thầy đố mày làm nên. 3. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây. 4. Một cây làm chẳng nên non   Ba cây chụm lại nên hòn núi cao  ***Bài tập 2:*** Nêutrình tự lập luận của văn bản: ‘‘Tinh thần yêu nước của nhân dân ta” ‘‘Đức tính giản dị của Bác Hồ”.  ***Bài tập 3:*** Hãy nêu ý nghĩa nhan đề của truyện ngắn ‘‘ Sống chết mặc bay’’  ***Bài tập 4:***  Chỉ ra phép nghệ thuật được sử dụng trong truyện ngắn ‘‘ Sống chết mặc bay” của nhà văn Phạm Duy Tốn và tác dụng của các phép nghệ thuật đó trong văn bản.  ***Bài tập 5:*** Giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo của truyện ngắn ‘‘ Sống chết mặc bay”.  ***Bài tập 6:*** Xác định phép liệt kê được sử dụng trong truyện ngắn  ‘‘ Sống chết mặc bay’’ của Phạm Duy Tốn và văn bản ‘‘ Ca Huế trên sông Hương” của Hà Ánh Minh. Phân tích tác dụng của phép liệt kê mà em vừa tìm được.  ***Bài tập 7:***  Hãy chuyển đổi câu chủ động sang câu bị động theo 2 cách.   1. Một nhà sư vô danh đã xây ngôi chùa ấy từ thế kỉ XVIII. 2. Nhà trường khen thưởng đội bóng đá nam lớp em. 3. Người ta làm tất cả cánh cửa chùa bằng gỗ lim. 4. Một họa sĩ nổi tiếng đã vẽ bức tranh này vào thế kỉ XV.   ***Bài tập 8 :*** Tìm cụm C-V làm thành phần câu hoặc thành phần cụm từ trong các câu dưới đây. Cho biết trong mỗi câu, cụm C-V làm thành phần gì?   1. Bác Hồ mong các cháu chăm ngoan và học giỏi. 2. Trung đội trưởng Bính khuôn mặt đầy đặn. 3. Chiếc cầu vắt ngang lòng sông đẹp như một dải lụa đào. 4. Cây lan ông em trồng đã nở hoa thơm ngát.   ***Bài tập 9****:* Hãy giải thích và chứng minh câu tục ngữ "Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”.  ***Bài tập 10:*** Nhân dân ta có câu:  ‘‘Một cây làm chẳng nên non  Ba cây chụm lại nên hòn núi cao”.  Hãy giải thích và chứng minh câu tục ngữ trên.  ***Bài tập 11:***  Em hãy giải thích và chứng minh tính đúng đắn của câu tục ngữ ‘‘Có công mài sắt có ngày nên kim”.  ***C.* GỢI Ý TRẢ LỜI**  ***Bài tập 1:*** HS cần làm rõ nghĩa đen, nghĩa bóng của các câu tục ngữ. Từ đó nêu bài học kinh nghiệm của câu tục ngữ  VD: Câu tục ngữ "Đói cho sạch, rách cho thơm”  - NghÜa ®en : Dï cã ®ãi vÉn ph¶i ¨n uèng s¹ch sÏ, dï r¸ch còng ph¶i ¨n mÆc cho s¹ch sÏ, gi÷ g×n cho th¬m tho.  - NghÜa bãng : Dï nghÌo khæ, thiÕu thèn vÉn ph¶i sèng cho trong s¹ch, kh«ng v× nghÌo khæ mµ lµm ®iÒu x©u xa, téi lçi.  - Bµi häc : Gi¸o dôc con ng­êi cã lßng tù träng  ***Bài tập 2:***  **\*** Trình tự lập luận của văn bản: ‘ Tinh thần yêu nước của nhân dân ta”:  - Giới thiệu về tinh thần yêu nước của nhân dân ta  - Chứng minh tinh thần yêu nước của nhân dân ta trong quá khứ chống quân xâm lược, trong hiện tại kháng chiến chống Pháp.  - Nêu nhiệm vụ của chúng ta.  **\*** Trình tự lập luận của văn bản: ‘‘Đức tính giản dị của Bác Hồ”.  - Giới thiệu về đức tính giản dị của Bác Hồ  - Chứng minh Bác Hồ giản dị trong đời sống, việc làm, quan hệ với mọi người, trong lời nói và bài viết.  ***Bài tập 3****:* Ý nghĩa nhan đề của truyện ngắn ‘‘ Sống chết mặc bay’’  + Nhan đề bắt nguồn từ câu thành ngữ “Sống chết mặc bay tiền thầy bỏ túi”.  + Nhan đề đã lên án quan phụ mẫu vô trách nhiệm bỏ mặc sinh mạng của người dân.  + Làm nổi bật chủ đề của truyện.  ***Bài tập 4:***  Các biện pháp nghệ thuật chủ yếu:  - Liệt kê.  - Tương phản, tăng cấp.  Học sinh cần dựa vào giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản để phân tích tác dụng.  ***Bài tập 5****:*  - Giá trị hiện thực của truyện ngắn ‘‘ Sống chết mặc bay”: cần nêu được truyện đã khắc họa, tái hiện những hình ảnh nào trong xã hội Việt Nam đầu thế kỉ XX.  - Giá trị nhân đạo của truyện ngắn ‘‘ Sống chết mặc bay”: cần nêu được thái độ, tình cảm của tác giả trong truyện ngắn.  ***Bài tập 6****:*  Học sinh tìm và viết ra một số câu văn sử dụng phép liệt kê để phân tích tác dụng nghệ thuật.  ***Bài tập 7:*** *HS tự làm*  ***Bài tập 8:*** *HS tự làm*  ***Bài tập 9:***  Viết bài văn nghị luận giải thích kết hợp chứng minh. Về cơ bản, phải nêu được các nội dung sau:  a. Mở bài: giới thiệu câu tục ngữ và truyền thống biết ơn của nhân dân ta.  b. Thân bài:  \* Giải thích câu tục ngữ:  - Nghĩa đen: khi được ăn một trái ngon, quả ngọt ta cần nhớ công lao người vun trồng, chăm sóc.  - Nghĩa bóng:  + Ăn quả: hưởng thụ thành quả tốt đẹp  + nhớ: biết ơn  + kẻ trồng cây : người chịu nhiều vất vả, gian khổ thậm chí hi sinh để tạo ra thành quả cho ta hưởng  \* Giải thích vì sao ‘‘ăn quả” phải nhớ ơn “kẻ trông cây”?  \* Chứng minh: Học sinh lấy dẫn chứng từ quá khứ đến hiện tại, trong cuộc sống thực tế  \* Liên hệ bản thân (thực hiện lời khuyên): Ta cần biết ơn những người đã giúp đỡ mình  - Học trò phải biết ơn thầy cô   - Con cái phải biết ơn cha mẹ , ông bà .   - Chúng ta phải biết ơn các anh hùng liệt sĩ chiến đấu , hy sinh để bảo vệ Tổ Quốc và những người đó đã mang lại đời sống ấm no cho mình .  c. Kết bài:  - Khẳng định câu tục ngữ đã nêu lên một quan niệm sống đúng đắn, đẹp đẽ mà mỗi người phải học tập và phát huy.  - Liên hệ bản thân.  ***Bài tập 10:***  a. Mở bài: Nêu vấn đề nghị luận: Đoàn kết tạo nên sức mạnh giúp con người thành công.  b. Thân bài:  \* Giải thích nội dung câu tục ngữ:  - Nghĩa đen: một cây bé nhỏ, đơn độc thì không làm “nên non”, nhiều cây chụm lại thì tạo nên rừng.  - Nghĩa bóng: một cá nhân đơn lẻ thì khó làm nên việc lớn; muốn làm được công việc khó khăn, vất vả, con người phải biết đoàn kết, hợp lực với nhau.  \* Giải thích vì sao đoàn kết có thể giúp con người vượt qua mọi khó khăn để thành công.  \* Chứng minh: HS lấy dẫn chứng chứng minh sức mạnh của tinh thần đoàn kết trong các lĩnh vực như:  - Trong cuộc kháng chiến chống xâm lược.  - Trong lao động, sản xuất.  - Trong học tập, rèn luyện đạo đức, thể lực,…  \* Liên hệ bản thân (thực hiện lời khuyên): Ta cần rèn luyện để trở thành người có tinh thần đoàn kết.  c. Kết bài:  - Khẳng định vai trò của câu tục ngữ  - Nêu bài học rút ra từ câu tục ngữ.  ***Bài tập 11:***  a. Mở bài: Nêu vấn đề nghị luận: kiên trì, nhẫn nại sẽ thành công.  b. Thân bài:  \* Giải thích nội dung, ý nghĩa của câu tục ngữ (nghĩa đen, nghĩa bóng)  \* Giải thích vì sao kiên trì sẽ thành công?  \* HS chứng minh được vấn đề nghị luận bằng hệ thống dẫn chứng hợp lý, tiêu biểu trong các lĩnh vực như:  - Trong chiến đấu bảo vệ Tổ quốc  - Trong học tập, tu dưỡng, rèn luyện  - Trong lao động, nghiên cứu khoa học ...  \* Liên hệ bản thân (thực hiện lời khuyên): Ta cần rèn luyện để trở thành người có tính kiên trì.  c. Kết bài:  - Khẳng định vai trò của câu tục ngữ  - Nêu bài học rút ra từ câu tục ngữ. | | | **MÔN: LỊCH SỬ**    **I. Nội dung ôn tập.**  Học sinh ôn tập những kiến thức Lịch sử đã học từ tuần 20 đến tuần 30, trọng tâm là những bài học sau:  - Bài 23: Kinh tế, văn hóa thế kỉ XVI - XVIII.  - Chủ đề: Vương triều Tây Sơn.  ***\* Lưu ý:*** Chú trọng việc vận dụng kiến thức lý thuyết để giải quyết vấn đề trong thực tế.  **II. Một số dạng câu hỏi và bài tập.**  ***Câu 1:*** Trắc nghiệm khách quan (dạng câu hỏi lựa chọn đáp án đúng).  ***Câu 2:*** Trình bày tình hình phát triển của nghề thủ công, buôn bán ở Đàng Ngoài vào thế kỉ XVI – XVIII ?  ***Câu 3:*** Trình bày diễn biến trận Rạch Gầm – Xoài Mút(1785)?  ***Câu 4:*** Tại sao Nguyễn Huệ chọn khúc sông Tiền đoạn từ Rạch Gầm đến Xoài Mút làm trận địa quyết chiến với quân xâm lược Xiêm?  ***Câu 5:*** Trình bày nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn?  ***Câu 6:*** Trình bày diễn biến cuộc tiến quân của vua Quang Trung đại phá quân Thanh vào dịp tết Kỉ Dậu 1789 ?  ***Câu 7: Câu hỏi vận dụng kiến thức giải quyết vấn đề thực tế***  - Từ thắng lợi của phong trào Tây Sơn, liên hệ trách nhiệm của bản thân em đối với việc xây dựng và bảo vệ đất nước?  **III. Gợi ý trả lời câu hỏi**  ***Câu 1:*** HS ghi nhớ các mốc thời gian và sự kiện chính để trả lời. Chú ý câu hỏi lựa chọn nhiều đáp án đúng.  ***Câu 2:***  HS nêu được những ý chính sau:   * Nghề thủ công:   + Xuất hiện thêm nhiều làng nghề thủ công (dệt vải lụa, gốm, rèn sắt...)  + Nhiều làng nghề thủ công nổi tiếng như: gốm Thổ Hà (Bắc Giang), Bát Tràng (Hà Nội)...  - Thương nghiệp:  + Buôn bán được mở rộng, có nhiều chợ, phố xá...  + Xuất hiện thêm một số đô thị…  ***Câu 3:***  HS nêu được những sự kiện chính sau:  - Năm 1784, quân Xiêm kéo vào Gia Định theo hai đường thủy và bộ.  - Cuối năm đó quân Xiêm chiếm hết miền Tây Gia Định. Nhân dân Gia Định căm thù quân xâm lược  - Tháng 1-1785, Nguyễn Huệ được lệnh tiến quân vào Gia Định...  - Ngày 19-1-1785, Nguyễn Huệ dùng mưu nhử quân địch vào trận địa mai phục...  ***Câu 4:***  ***-*** Nguyên nhân Quang Trung chọn khúc sồngTiền đoạn từ Rạch Gầm dến Xoài Mút làm trận quyết chiến:  + Đoạn sông từ Rạch Gầm đến Xoài Mút dài khoảng 6 km, rộng hơn 1 km, có chỗ gần 2 km.  + Hai bờ sông cây cối rậm rạp, giữa dòng có cù lao Thới Sơn.  + Địa hình thuận lợi cho việc đặt phục binh.  ***Câu 5:***  1***.*** Nguyên nhân thắng lợi:  - Do ý chí đấu tranh chống áp bức bóc lột.  - Sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Quang Trung và bộ chỉ huy nghĩa quân.  - Tinh thần yêu nước của nhân dân ta.  2. Ý nghĩa lịch sử:  - Lật đổ các chính quyền thối nát Lê, Trịnh, Nguyễn.  - Xóa bỏ ranh giới chia cắt đất nước, đặt nền tảng thống nhất quốc gia.  - Đánh tan quân xâm lược Xiêm, Thanh bảo vệ độc lập và lãnh thổ của tổ quốc.  ***Câu 6:***  HS nêu được những sự kiện chính sau:  - Từ Tam Điệp, Quang Trung chia quân làm năm đạo...  - Đêm 30 tết, quân ta vượt sông Gián Khẩu, tiêu diệt toàn bộ quân chủ lực của địch ở đồn tiền tiêu.  - Đêm mồng 3 tết, quân ta bí mật vây đồn Hà Hồi, quân giặc hoảng sợ, đầu hàng.  - Mờ sáng mồng 5 tết, quân ta đánh đồn Ngọc Hồi...  - Quang Trung truyền lệnh cho tượng binh và bộ binh đồng loạt xông tới  - Khi đạo quân của Quang Trung đánh đồn Ngọc Hồi thì đạo quân của đô đốc Long tấn công đồn Đống Đa.  ***\*Chú ý:***  *-**Trên đây là những gợi ý trả lời cho mỗi câu hỏi. Trong quá trình làm bài, học sinh cần trả lời theo các ý như trên và bổ sung nội dung kiến thức trong SGK.* | | | **MÔN: ĐỊA LÍ**  **NỘI DUNG ÔN TẬP**  Câu 1: Trình bày những đặc điểm của châu Nam Cực ?  Câu 2: So sánh đặc điểm của các môi trường tự nhiên ở châu Âu. Tại sao thảm thực vật ở châu Âu lại thay đổi từ tây sang đông ?  Câu 3: Trình bày đặc điểm vị trí, địa hình châuĐại Dương. Tại sao đại bộ phận diện tích lục địa Ô-xtrây-li-a có khí hậu khô hạn ?  Câu 4: Trình bày vị trí địa lí, địa hình của châu Âu. Trình bày về khí hậu, sông ngòi và thực vật của châu Âu.  Câu 5: Qua bảng số liệu dưới đây, nhận xét về mật độ dân số và tỉ lệ dân thành thị ở một số quốc gia thuộc châu Đại Dương (năm 2001)   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Tên nước | Diện tích  (nghìn km2) | Dân số  (triệu người) | Mật độ dân số (người/ km2) | Tỉ lệ dân thành thị (%) | | Toàn châu Đại Dương | 8537 | 31 | 3,6 | 69 | | Pa-pua Niu Ghi-nê | 463 | 5 | 10,8 | 15 | | Ô-xtrây-li-a | 7741 | 19,4 | 2,5 | 85 | | Va-nu-a-tu | 12 | 0,2 | 16,6 | 21 | | Niu Di-len | 271 | 3,9 | 14,4 | 77 | | | | **MÔN: GDCD**  **I. Nội dung ôn tập:** Ôn các bài từ tuần 19 đến hết tuần 30. Trong đó, trọng tâm kiến thức các bài sau:  - Bài 13 : Quyền được bảo vệ, chăm sóc và giáo dục của trẻ em Việt Nam  - Bài 14 : Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên  - Bài 15 : Bảo vệ di sản văn hóa  *\* Lưu ý : Vận dụng các kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống trong thực tế*  **II. Câu hỏi ôn tập *:***  **Câu 1:** Thế nào là quyền được bảo vệ, chăm sóc và giáo dục của trẻ em Việt Nam?  **Câu 2:** Khi được hưởng quyền được bảo vệ, chăm sóc và giáo dục thì trẻ em cần phải có bổn phận gì? Gia đình, xã hội có trách nhiệm gì trong việc thực hiện quyền này?  **Câu 3:** Thế nào là môi trường? Cho ví dụ? Thế nào là tài nguyên thiên nhiên? Cho ví dụ.  **Câu 4:** Vì sao chúng ta phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên? Em đã làm gì để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên xung quang mình?  **Câu 5:** Thế nào là giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc? Vì sao chúng ta cần phải giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc mình?  **III. Bài tập:** HS làm bài tập trong SGK vận dụng kiến thức lí thuyết vào giải quyết các vấn đề trong cuộc sống  Bài 13: Quyền được bảo vệ, chăm sóc và giáo dục của trẻ em Việt Nam   * Bài b,d,đ trong SGK trang 42.   Bài14: Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên   * Bài g trong SGK trang 47. | | | **MÔN: CÔNG NGHỆ**  **NỘI DUNG:** Từ bài 30 đến bài 42  1.Nêu vai trò và nhiệm vụ ngành chăn nuôi của nước ta?  2. Nêu điều kiện để được công nhận là một giống vật nuôi?  3.Nêu một số phương pháp chọn giống vật nuôi?  4.Nêu thành phần dinh dưỡng của một số loại thức ăn sau: Rau muống, khoai lang củ, Rơm lúa, ngô hạt, bột cá?  5.Nêu vai trò các chất dinh dưỡng trong thức ăn đối với vật nuôi?  6.Nêu các phương pháp chế biến thức ăn cho vật nuôi?  7. Có mấy phương pháp sản xuất thức ăn giàu protein? Đó là những phương pháp nào? | | |  | | |